TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ	*Phụng Hiệp, ngày 13 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 815/2024/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Trần Hoàng K, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị N, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng K và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Anh K1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2020; anh Trần Hoàng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng

tính từ ngày ban hành quyết định này (13/02/2025) cho đến khi cháu Trần Anh K1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Hoàng K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2.3. Về án phí: Anh Trần Hoàng K tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001636 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Hồ Hữu Thắng